

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T
TỈNH PH**

Bản án số: 04 /2020/DS-ST

Ngày 18 tháng 9 năm 2020

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH PH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Đình Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ

Ông Nguyễn Đức Nghị.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đinh Văn Côn – Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ph tham gia phiên tòa: Ông Đinh Xuân Tiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ph xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2020/TLST- DS ngày 18 tháng 08 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXX-ST ngày 07/9/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hoàng Văn Gi, sinh năm: 1966

Bà Hà Thị Th, sinh năm: 1971

- Địa chỉ: khu Lũng, xã Văn L, huyện T, tỉnh Ph; (Có mặt)

- Bị đơn: Ông Phùng Tiến V, sinh năm 1955

- Địa chỉ: xóm Chiềng, xã Mỹ Th, huyện T, tỉnh Ph;

(ông V có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

* Người làm chứng: Ông Hoàng Văn S

- Địa chỉ: xóm Bình, xã Mỹ Thn, huyện T, tỉnh Ph (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện ngày 18/7/2019 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Hoàng Văn Gi và bà Hà Thị Th trình bày như sau: Ngày 25/01/2019, ông Phùng Tiến V đi cùng con trai là Phùng Văn B đến nhà ông Hoàng Văn Gi để vay số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và hẹn đến ngày 25/4/2019 sẽ trả và ông V để lại Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất lâm nghiệp số K659439 mang tên ông Phùng Tiến V. Khi hai bên ký giấy vay tiền có sự chứng kiến của anh Hoàng Văn S, địa chỉ: xóm Bình, xã Mỹ Th, huyện T, tỉnh Ph (Thể hiện giấy vay tiền đề ngày 25/01/2020 có chữ ký của ông V, ông Gi và

người làm chứng ông S). Tuy nhiên, đến nay ông V vẫn chưa trả số tiền trên cho ông Gi, mặc dù ông Gi đã hỏi nợ rất nhiều lần.

Nay ông Gi có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện T giải quyết buộc ông Phùng Tiến V phải trả số tiền gốc đã vay là: 50.000.000đ và tiền lãi xuất theo quy định pháp luật là 12%/năm (tức là 1%/tháng), thời điểm tính lãi từ tháng 5/2019 đến 31/8/2020 là 16 tháng.

[2] Phía bị đơn: Ông Phùng Tiến V thừa nhận ngày 25/01/2020 ông đến nhà ông Gi để vay số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và có để lại Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất lâm nghiệp mang tên ông V với mục đích vay cho con trai làm nhà. Nay ông V đồng ý trả số tiền nợ gốc trên cho ông Gi, nhưng phải đợi con trai ông trả tiền thì ông V mới có tiền trả cho ông Gi. Còn về việc tính lãi suất theo lãi suất ngân hàng ông V đề nghị ông Gi không tính lãi suất vì điều kiện kinh tế gia đình ông gặp nhiều khó khăn.

Ngoài ra các đương sự không có ý kiến gì khác

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về pháp luật tố tụng: Ông Hà Văn Gi có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ph giải quyết tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” với ông Phùng Tiến V có địa chỉ tại xóm Chiềng, xã Mỹ Th, huyện T, tỉnh Ph. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ph. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay ông Phùng Tiến V là bị đơn từ chối tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và ông V đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện T xét xử vắng mặt ông V là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về pháp luật nội dung:

Ông Hoàng Văn Gi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phùng Tiến V phải trả số tiền gốc đã vay là: 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) cho ông và tiền lãi xuất theo quy định pháp luật là 12%/năm, thời điểm tính lãi từ tháng 5/2019 đến 31/8/2020. Về phía ông Phùng Tiến V cũng thừa nhận là Ngày 25/01/2019 ông có vay của ông Gi số tiền 50.000.000đ và hẹn đến ngày 25/4/2019 sẽ trả và để lại Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất lâm nghiệp số K659439 mang tên ông là đúng sự thật (mục đích ông vay là để cho con trai ông làm nhà). Nay ông Gi yêu cầu ông phải trả số tiền trên thì ông hòa toàn nhất trí. Nhưng ông phải đợi con trai ông trả

thì ông mới có tiền trả cho ông Gi được. Còn đối với phần tiền lãi theo như ông Gi yêu cầu thì ông không nhất trí vì gia đình gặp nhiều khó khăn về kinh tế.

Xét thấy: Tại giấy vay tiền đề ngày 25/01/2019 thể hiện rõ việc ông Phùng Tiên V có vay số tiền gốc là: 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) của vợ chồng ông Gi. Hai bên có ký và ghi họ tên đầy đủ là hợp pháp (được thể hiện bút lục: 16). Quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn ông Phùng Tiên V cũng đã thừa nhận có vay của ông Gi số tiền nêu trên, tuy nhiên đến thời hạn trả nợ ông V không trả mà ông V còn cho rằng cần đợi con trai ông có tiền trả cho ông thì ông mới có tiền trả cho ông Gi. Xét yêu cầu của ông V đưa ra những lý do nêu trên là không thực tâm, gây khó khăn cho việc trả nợ, mặt khác đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết trong giấy vay nợ, mặc dù ông Gi đã nhiều lần đến đòi nợ nhưng ông V cố tình không thực hiện cam kết, biểu hiện thái độ chây ỳ. Vì vậy cần phải buộc ông Phùng Tiên V có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông Gi số tiền gốc là: 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) theo hợp đồng vay ngày 25/01/2019 là phù hợp với quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015

Đối với yêu cầu tính lãi theo lãi xuất ngân hàng từ khi vay đến nay, quá trình giải quyết vụ án ông Gi yêu cầu ông V phải có trách nhiệm trả tiền lãi từ tháng 5/2019 đến hết tháng 8/2020 là 16 tháng với lãi xuất là 12%/ năm, về phía ông V không đồng ý ông cho rằng do điều kiện kinh tế gặp nhiều khó khăn nên ông không nhất trí. Tại phiên tòa hôm nay ông Gi vẫn đề nghị tính lãi xuất là 12%/ năm (tức là 1%/tháng) cụ thể tính lãi như sau: số tiền gốc là 50.000.000đ x 1% /tháng x 16 tháng = 8.000.000đ tiền lãi. Xét đề nghị của ông Gi đưa ra mức tính lãi nêu trên là có căn cứ cần được chấp nhận.

Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp số K 656439 do UBND huyện Thanh S cấp cho ông Phùng Tiên V ngày 26/12/1997. Hiện nay ông Vui đã thế chấp đưa cho ông Gi cầm. Nay ông Gi phải có trách nhiệm trả lại cho ông V giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên là phù hợp.

Từ những nhận định, đánh giá nêu trên cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn Gi và buộc ông Phùng Tiên V có trách nhiệm hoàn trả cho vợ chồng ông Gi số tiền gốc là 50.000.000 VNĐ(Năm mươi triệu đồng) và tiền lãi là 8.000.000đ, Tổng cộng cả gốc và lãi ông V phải trả cho ông Gi là 58.000.000đ (năm mươi tám triệu đồng) là phù hợp.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông Gi có đơn yêu cầu thi hành án thì cùng với khoản tiền mà ông V phải thanh toán cho ông Gi, thì ông V còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án. Mức lãi suất được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: Ông Phùng Tiên V là người có lỗi đáng nhẽ ra phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng xét thấy ông V là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4]. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ph phát biểu quan điểm:

Áp dụng: Điều 463, 466 Bộ luật dân sự đề nghị HĐXX tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Văn Gi đối với bị đơn ông Phùng Tiến V;

- Buộc bị đơn ông V phải hoàn trả số tiền gốc đã vay là: 50.000.000đ và số tiền lãi từ tháng 5/2019 đến ngày 31/8/2020 x 16 tháng là: 8.000.000đ. Tổng số tiền ông V phải trả cho ông Gi cả gốc và lãi là: 58.000.000đ.

-Về án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng: khoản 5 Điều 147 BLTTDS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: ông Phùng Tiến V (là người cao tuổi) nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 463, khoản 1 Điều 466, khoản 1 Điều 470, khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 5 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 và Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về tranh chấp hợp đồng vay tài sản của ông Hoàng Văn Gi đối với ông Phùng Tiến V.

- Buộc ông Phùng Tiến V phải có trách nhiệm trả nợ cho vợ chồng ông Hoàng Văn Gi số tiền gốc là: 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và tiền lãi từ tháng 05/2019 đến hết tháng 8/2020 là: 8.000.000đ. Tổng cộng ông Phùng Tiến V phải trả cho ông Gi cả gốc và lãi là: 58.000.000đ (năm mươi tám triệu đồng).

Ông Hoàng Văn Gi có trách nhiệm hoàn trả lại cho ông Phùng Tiến V 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp số K 656439 do UBND huyện Thanh S cấp cho ông Phùng Tiến V ngày 26/12/1997.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật ông Gicó đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2]. Về án phí: + Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Phùng Tiến V.

+ Hoàn trả cho ông Hoàng Văn Gi số tiền: 1.125.000đ tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án theo biên lai thu số AA/2010 số 008802 ngày 18/8/2020 tại Chi cục THADS huyện Tân Sơn.

[3]. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4]. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh
- THADS huyện
- UBND xã Mỹ Th
- Cácđương sự
- Lưu HS-VP

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Đình Quang